TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 21-4-2025
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Đổi

2. Bà Võ Thị Kiều Loan.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Kiều Thị Tùng Khương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1528/2024/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Thanh X, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu phố L, phường L, thị xã T, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/12/2024, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Phạm Thanh X trình bày tóm tắt như sau:

Do mai mối và tìm hiểu, được hai bên gia đình đồng ý nên vào năm 2008 anh và chị Trần Thị H đã xác lập quan hệ vợ chồng, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường L, thị xã T, tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 06/01/2009.

Sau khi cưới vợ chồng về sống bên gia đình anh tại khu phố L, phường L, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân

mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, ngoài ra, chị H thường vô lễ với mẹ anh và nhiều lần chửi mắng, không tôn trọng anh. Sau khi sinh con xong thì chị H dọn về nhà cha mẹ ruột tại ấp C, xã T, huyện Đ ở từ tháng 10/2009 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, cuộc sống chung không thể tiếp tục được nên anh yêu cầu được ly hôn với chị H.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống, anh và chị H có 02 (hai) con chung tên Phạm Kim P và Phạm Thanh L, cùng sinh ngày 09/10/2009, hiện đang sống cùng với chị H. Sau khi ly hôn, anh đồng ý để chị H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Anh không tranh chấp về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Quá trình chung sống, anh xác định anh và chị H không có nợ chung.

Bị đơn chị Trần Thị H vắng mặt và không cung cấp bất cứ ý kiến, tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự nhưng chị H đều vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về thủ tục: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự và những người tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: Về hôn nhân: Xét thấy, quá trình chung sống anh X và chị H phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống chung không hạnh phúc và đã không còn chung sống với nhau từ năm 2009 cho đến nay, nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa anh X và chị H đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh X. Về con chung: Hiện cháu Phạm Kim P và Phạm Thanh L đang sống với chị H, cuộc sống đã ổn định nên tiếp tục giao hai cháu P và L cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Chị H vắng mặt và không có ý kiến về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh X xác định không có tranh chấp về tài sản chung và không có nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Phạm Thanh X khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Trần Thị H, địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015,

Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn chị Trần Thị H đã được Tòa án thông báo và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia vụ án nhưng đều vắng mặt. Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Phạm Thanh X có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Về tính hợp pháp của quan hệ hôn nhân: Anh X và chị H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường L, thị xã T, tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 06/01/2009 (số 03, quyển số 01/2009), nên quan hệ hôn nhân của anh X và chị H là hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký kết hôn.

[3.2] Xét yêu cầu ly hôn của anh X, thấy rằng: Theo anh X, sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, ngoài ra, chị H thường vô lễ với mẹ anh và nhiều lần chửi mắng, không tôn trọng anh. Sau khi sinh con xong thì chị H dọn về nhà cha mẹ ruột ở từ tháng 10/2009 đến nay. Hơn nữa, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tống đạt cho chị H các văn bản tố tụng để tham gia vụ án. Tuy nhiên, chị H đều vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của anh X. Từ đó cho thấy, chị H cũng không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nhận thấy, hôn nhân của anh X và chị H đã không còn hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, hiện anh chị không còn chung sống, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, một trong hai bên đã không còn thiết tha vun đắp cuộc sống chung của vợ chồng, điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh X và chị H đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh X.

[3.3] Về nuôi con chung: Theo lời trình bày của anh X cùng các chứng cứ do anh X cung cấp thì anh X và chị H có 02 (hai) con chung tên Phạm Kim P và Phạm Thanh L, cùng sinh ngày 09/10/2009. Sau khi ly hôn, anh X đồng ý để chị H được tiếp tục nuôi dưỡng các con chung. Xét thấy, hiện hai cháu L và P đang sống với chị H từ khi anh chị ly thân đến nay, cuộc sống đã ổn định, khả năng chị H có thể chăm sóc con chung tốt. Do đó, để đảm bảo sự phát triển bình thường và ổn định của các con chung nên tiếp tục giao hai cháu L và P cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh X không cấp dưỡng nuôi con. Chị H vắng mặt không có yêu cầu về phần cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trong trường hợp sau này các bên có tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

[3.5] Về chia tài sản, nợ chung: Anh X không tranh chấp về tài sản chung và xác định không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị H vắng mặt và không có văn bản nêu ý kiến về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Anh Phạm Thanh X phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Thanh X về việc "Ly hôn" với chị Trần Thị H.

1. Về hôn nhân: Cho anh Phạm Thanh X ly hôn với chị Trần Thị H.

2. Về nuôi con chung: Giao hai cháu Phạm Kim P và Phạm Thanh L, cùng sinh ngày 09/10/2009 cho chị Trần Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Phạm Thanh X không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, Toà án có thể ra quyết định thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng khi có yêu cầu của một hoặc hai bên.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Anh Phạm Thanh X phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004078 ngày 13/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Anh Phạm Thanh X đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Đương sự;
- UBND phường Lộc Hưng, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Thúy Hồng